TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
2. Ông Trương Hoàng Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 3 năm 2024 và ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc S, sinh năm 1997 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi sinh sống: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 (Hai) anh chị em; Có vợ tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1994 và chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/10/2023, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

(Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; HKTT: Ấp X, T, Anh M, Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

** Người làm chứng:* Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1994; HKTT: Ấp X, T, Anh M, Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S1 là người nghiện ma tuý. Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/10/2023, bị cáo S1 điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 68M1-39122 chở vợ là Lê Thị Hồng T đi từ nhà trọ của bị cáo ở Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến nhà bạn tên "M" ở xã P để chơi. Khi đi đến trạm dừng chân Bò sữa số B thuộc ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã P, huyện L yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện bên trong cốp phía trước bên trái xe mô tô có 01 gói ma tuý có kích thước 02cm x 03 cm nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của bị cáo phát hiện thu giữ 01 gói có kích thước 04cm x 7,5cm, bên trong có 01 gói ma tuý, 02 gói đường phèn và 01 cân tiểu ly màu đen có in dòng chữ Mouse Scala, lực lượng Công an đã lập biên bản niêm phong toàn bộ số ma tuý và đường phèn trên.

Qua điều tra, bị cáo khai nhận: Số ma tuý trên do bị cáo gặp trực tiếp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực phường T, thành phố B để mua ma tuý mỗi lần 200.000 đồng. Qua tìm hiểu, bị cáo được biết đối tượng tên "Gấu" (không rõ nhân thân lai lịch) có bán ma tuý nên vào khoảng 16 giờ ngày 23/10/2023 bị cáo sử dụng điện thoại Vivo màu đen (điện thoại bị cáo mượn của bà L) vào mạng xã hội Z, bị cáo sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn" của bị cáo liên lạc với "Gấu" mua 2.800.000 đồng ma tuý với mục đích về sử dụng dần. "Gấu" đồng ý và hẹn bị cáo đến trước cây xăng C, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để lấy ma tuý. Đến 17 giờ cùng ngày 23/10/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68M1-39122 (xe mượn của bà L) từ phòng trọ của bị cáo đến cây xăng cổng 11 lấy ma tuý, đến nơi "Gấu" giao cho bị cáo 01 gói ma tuý có kích thước 04cmx7,5cm được hàn kín hai bên và bị cáo trả cho G số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi mua ma tuý, bị cáo về cất giấu tại phòng trọ nhằm mục đích sử dụng dần, số ma tuý bị cáo của bị cáo S1 bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo chiết một phần ra gói nylon có kích thước 02cm x 03cm cất giấu trong hộp phía trước bên trái xe mô tô hiệu Vision biển số 68M1-39122 đề phòng những khi ra ngoài có nhu cầu sẽ đem ra sử dụng, số ma tuý còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu tại phòng trọ. Đến ngày 26/10/2023 bị cáo bị Công an xã P bắt phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2375/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,5439gam, loại methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 1,4990gam, loại methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 18,6351gam, loại D-Sucrose.

D-Sucrose không thuộc danh mục chất ma tuý và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong ký hiệu số 2375/KL-KTHS ngày 02/11/2013.

Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-LT ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Quốc S để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng:

+ Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong ký hiệu số 2375/KL-KTHS ngày 02/11/2013 và 01 cân tiểu ly màu đen có dòng chữ M1 Scale bị cáo dùng để cân ma tuý sau khi mua đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 xe mô tô hiệu Vision đỏ nâu, biển số 68M1-39122 là tài sản của bà Nguyễn Thị L, bà L cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà L.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên "Gấu" không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện L sẽ điều tra xử lý sau theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo S là người nghiện ma tuý, vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/10/2023 tại Trạm dừng chân Bò sữa số 02 thuộc ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn S1 đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma tuý có khối lượng 0,5439gam loại methamphetamine thì bị lực lượng Công an xã P, huyện L kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Đồng thời, vào lúc 23 giờ cùng ngày, Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của bị cáo tại Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện thu giữ 01 gói ma tuý có khối lượng 1,4990gam, loại methamphetamine.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do vậy, hành vi của bị cáo S1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành một công dân tốt cho xã hội và nhằm mục đích răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong ký hiệu số 2375/KL-KTHS ngày 02/11/2013 và 01 cân tiểu ly màu đen có dòng chữ Mouse Scale cần tuyên tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 xe mô tô hiệu Vision đỏ nâu, biển số 68M1-391.22 là tài sản của bà Nguyễn Thị L, bà L cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bà L, không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 260, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quốc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong ký hiệu số 2375/KL-KTHS ngày 02/11/2013 và 01 cân tiểu ly màu đen có dòng chữ Mouse S2.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Buộc bị cáo S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình